TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HSST
Ngày 26 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nhung và ông Lê Thúc Giang.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hương là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Trần Hồng Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại hội Trường Ủy ban nhân dân phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST - HS ngày 28 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Lò Văn C, sinh ngày 27/7/2001; sinh trú quán: Bản C, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn T và bà Pờ Thị L; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Về nhân thân:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 173/QĐ – XPHC ngày 31/3/2022, C bị Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 12/4/2022, bị cáo đã chấp hành xong số tiền trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

2/ Nông Văn T, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2000; sinh trú quán: Bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nông Văn C và bà Vàng Thị K; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Trần Bích H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn C và Nông Văn T đều là các đối tượng nghiện ma túy, C nghiện từ năm 2022 còn T nghiện từ năm 2023 đến nay vẫn chưa từ bỏ được. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/12/2023, tại khu công nghiệp Quang Minh, thuộc thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine nên C đã rủ T, góp tiền để cùng mua ma túy về sử dụng chung. T đồng ý nên C và T mỗi người góp 150.000đ để đi mua ma túy, tổng số tiền C và T góp được là 300.000đ. Sau khi có tiền, C cầm số tiền vừa góp được rồi cả hai cùng thuê xe ôm của một người không quen biết đi từ khu công nghiệp Quang Minh đến khu vực đèn tín hiệu giao thông ngã tư đường Quốc lộ 2 giao cắt với đường Lạc Long Quân, Dương Tông, phía trước cổng Chi cục thuế thành phố Phúc Yên thuộc tổ 4, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên. Nhận được tiền cước xe xong, người lái xe ôm đi luôn. T và C đứng nguyên chỗ xuống xe ôm được khoảng một vài phút thì có 01 người đàn ông, T và C không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể đi đến làm quen, bắt chuyện với T và C. Qua trao đổi, T và C biết được người đàn ông này là người nghiện ma túy Heroine nên C hỏi người đàn ông "*Chú có hàng không, để cháu ba trăm hàng trắng*". Người đàn ông hiểu ý câu hỏi của C trả lời: *"Có, đưa tiền đây*". Sau đó, C lấy ra số tiền 300.000đ đưa cho người đàn ông này. Sau khi nhận được tiền, người đàn ông đưa lại cho C 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa các chất cục bột màu trắng nghi ngờ là ma túy Heroine. Nhận được ma túy của người đàn ông, C đưa cho T cầm gói ma túy vừa mua được, rồi cả hai đi tìm nơi để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi C và T đi được một đoạn thì bị tổ công tác của Công an phường Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang T và C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Tang vật gồm: Thu tại lòng bàn tay trái của T 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa các chất cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bao ký hiệu A1.

Tại kết luận giám định số: 3423/KL - KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận:

"Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có khối lượng 0,1834g (Không phẩy một tám ba bốn gam, không kể bao bì) là ma túy loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số: 3516, 3517/KLGĐ ngày 27/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

"Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Nông Văn T và Lò Văn gửi đến giám định".

Vật chứng của vụ án bao gồm: 01 bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu "MẪU TRẢ" A1 = 0,1298g còn lại sau giám định do Cơ quan giám định hoàn trả là vật Nhà nước cấm lưu hành và 0,0ml mẫu cùng toàn bộ bao gói, được niêm phong kín.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn C và Nông Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các nội dung đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT - VKSPY ngày 27/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Lò Văn C và Nông Văn T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được. Từ đó có đủ cở sở để xác định, các bị cáo Lò Văn C và Nông Văn T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố của mình đối với các bị cáo Lò Văn C và Nông Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lò Văn C từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 07 (Bảy) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn C và Nông Văn T đề nghị Hội

đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, điều kiện sống ở nơi xa xôi hẻo lánh, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên kiến thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, cải tạo rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt, vừa mang tính giáo dục răn đe các bị cáo và bảo đảm chính sách khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo Lò Văn C và Nông Văn T không có ý kiến gì tham gia tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có kiến nghị hay khắc phục gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Lò Văn C và Nông Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các vật chứng đã thu được và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 18/12/2023, tại địa phận khu vực tổ 4, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên. Công an phường Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên đã phát hiện và bắt quả tang Nông Văn T và Lò Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine có khối lượng = 0,1834g, số ma túy trên là do T và C cùng góp tiền mua, để cùng sử dụng cho bản thân.

Với hành vi trên của Nông Văn T và Lò Văn C đã có đủ cơ sở để khẳng định, các bị cáo đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các Trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

……

c, Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý; xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma tuý đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây nên sự đau khổ bất hạnh cho nhiều gia đình; ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Tội phạm về ma tuý là nguy cơ dẫn đến các tội phạm khác như trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản…ngoài ra nó còn là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến căn bệnh thế kỷ: HIV - AIDS.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù các bị cáo bị cáo không ai có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng Nông Văn T và Lò Văn C là đối tượng bị nghiện ma túy, T nghiện từ năm 2023, C nghiện từ năm 2022 đến nay vẫn chưa từ bỏ được. Ngoài ra, Lò Văn C đã từng bị Công an quận Nam Từ Liêm xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện và chủ động đi cai nghiện. Tuy lúc bị bắt quả tang, thu trên người của C không có ma túy nhưng khi có nhu cầu sử dụng ma túy C đã rủ T góp tiền để mua ma túy về sử dụng chung. C là người trực tiếp trao đổi mua ma túy, sau khi mua được ma túy thì đưa ma túy vừa mua cho T cầm nên hình phạt của C sẽ cao hơn so với T như vậy mới phù hợp. Bị cáo T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, điều kiện sống ở nơi xa xôi hẻo lánh, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, kiến thức pháp luật còn hạn chế cho nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bảo đảm chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận. Do bản thân bị nghiện ma tuý nên khi có nhu cầu sử dụng, các bị cáo đã đi tìm mua ma túy. Khi các bị các được người lái xe ôm cho xuống địa phận khu vực tổ 4, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên thì có một người đàn ông mà các bị cáo không quen biết tên tuổi, địa chỉ đến làm quen, bắt chuyện và bán cho các bị cáo 01 gói ma túy màu trắng với giá 300.000 đồng. Mục đích mua ma túy của các bị cáo là mua về để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Đối với người người đàn ông, các bị cáo khai là bán ma tuý cho các bị cáo. Do các bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

[3]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Do bao gói niêm phong ký hiệu A1 = 0,1298g là mẫu vật được Cơ quan giám định hoàn trả lại sau khi đã giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 0,0ml mẫu cùng toàn bộ bao gói, được niêm phong kín không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do vậy, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng, bản thân các bị cáo là đối tượng bị nghiện ma túy, công việc không ổn định, thu nhập bấp bênh, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Các bị cáo Lò Văn C và Nông Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa, các bị cáo có đơn xin miễn án phí với lý do, hiện tại gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ vào Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 các bị cáo được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên./.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn C và Nông Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lò Văn C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Xử phạt Nông Văn T 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị báo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/12/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong ký hiệu A1 = 0,1298g (Không phẩy một hai chín tám gam) do Cơ quan giám định hoàn trả là vật Nhà nước cấm lưu hành và 0,0ml mẫu cùng toàn bộ bao gói, được niêm phong kín không còn giá trị sử dụng.

(*Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên và Công an thành phố Phúc Yên ngày 22 tháng 4 năm 2024*).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Các bị cáo Lò Văn C và Nông Văn T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA. HS thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THA.DS thành phố Phúc Yên;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT; bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Hạnh